

Số: 47/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công an,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm.

Điều 1. Thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) để hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy.

Điều 2. Quỹ phòng, chống tội phạm được hình thành từ các nguồn sau:

1. Tiền Việt Nam, ngoại tệ, tiền bán đấu giá tài sản, phương tiện, tang vật thu được (trừ các chất ma túy và những tang vật phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật), sau khi đã trừ đi các chi phí hợp lý theo quy định hiện hành về bán đấu giá tài sản (nếu có) từ các vụ án về hình sự và các vụ án về ma túy trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sau khi Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Các khoản tài trợ, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy.

Trường hợp các khoản tài trợ, hỗ trợ không có địa chỉ cụ thể thì chuyển về Quỹ phòng, chống tội phạm của Trung ương để quản lý, sử dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định này.

3. Nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm

1. Quỹ phòng, chống tội phạm của Trung ương giao Bộ trưởng Bộ Công an quản lý, điều hành.

2. Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, điều hành.

3. Quỹ phòng, chống tội phạm được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 4. Mức trích Quỹ phòng, chống tội phạm

Nguồn hình thành Quỹ phòng, chống tội phạm quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này được phân chia như sau:

1. Trích 30% để thưởng cho các đơn vị, cá nhân trực tiếp truy bắt tội phạm, phát hiện điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của pháp luật.

2. Trích 30% cho Quỹ phòng, chống tội phạm của Trung ương.

3. Trích 40% cho Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh, nơi Tòa án nhân dân xét xử sơ thẩm.

Điều 5. Nội dung hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống tội phạm

1. Đối với Quỹ phòng, chống tội phạm của Trung ương.

a) Hỗ trợ hoạt động truy quét các băng, ô, nhóm tội phạm; hỗ trợ các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án điểm, trọng điểm.

b) Hỗ trợ việc thưởng bằng tiền theo Quyết định của cấp có thẩm quyền của Trung ương đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy theo mức quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong phòng, chống ma túy.

c) Hỗ trợ đền bù, trợ cấp thiệt hại theo Quyết định của những người có thẩm quyền thuộc Trung ương cho các đối tượng trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản theo mức quy định tại Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù, trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản.

d) Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các bài thuốc cai nghiện, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.

2. Đối với Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh.

a) Hỗ trợ các đơn vị trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy trên địa bàn mua sắm trang, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ trực tiếp công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy.

b) Hỗ trợ thân nhân những người hy sinh (gồm vợ hoặc chồng, cha mẹ ruột, con ruột, con nuôi hợp pháp, người có công nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật), những người bị thương tật, ốm đau do trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy.

c) Hỗ trợ công tác xoá bỏ và thay thế cây có chất ma túy trên địa bàn.

d) Hỗ trợ hoạt động của các chiến dịch phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy trên địa bàn.

đ) Hỗ trợ việc thưởng bằng tiền theo Quyết định của những người có thẩm quyền thuộc địa phương cho các đơn vị, cá nhân, gia đình có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy theo mức quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 04/2003/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ quy định về khen thưởng đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong phòng, chống ma túy.

e) Hỗ trợ đền bù, trợ cấp thiệt hại theo Quyết định của những người có thẩm quyền thuộc địa phương cho cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản theo mức quy định tại Nghị định 103/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù, trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm

1. Bộ Công an:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, sử dụng và thanh toán, quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương.

b) Phối hợp với cơ quan Thi hành án các cấp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình thi hành các Bản án, Quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật đối với các vụ án phạm tội về hình sự và các vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn để trích Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương và Quỹ phòng, chống tội phạm của cấp tỉnh theo tỷ lệ quy định tại Điều 4 Quyết định này.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương và Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh.

d) Tổng hợp số liệu, tình hình quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương và Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh, định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi, quản lý chung.

2. Bộ Tài chính:

a) Phối hợp với Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương và Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh.

b) Hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính của Quỹ phòng, chống tội phạm và nguồn trích thưởng (30%) quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, sử dụng và thanh toán, quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm của tỉnh.

b) Phối hợp với cơ quan Thi hành án các cấp và Bộ Công an trong quá trình thi hành các Bản án, Quyết định của Toà án đã có hiệu lực pháp luật đối với các vụ án phạm tội về hình sự và các vụ án phạm tội về ma túy trên địa bàn, để trích Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương và Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

c) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính trong việc kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm của tỉnh.

d) Tổng hợp số liệu, tình hình quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm của tỉnh, gửi Bộ Công an theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và theo yêu cầu đột xuất của Bộ trưởng Bộ Công an để Bộ Công an tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính để theo dõi, quản lý chung.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan Thi hành án các cấp

Chịu trách nhiệm thi hành Bản án, Quyết định của Toà án đối với các vụ án phạm tội về hình sự và các vụ án phạm tội về ma túy tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật; sau khi thi hành xong Bản án, Quyết định của Toà án, có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ tiền Việt Nam, ngoại tệ, tiền bán đấu giá tài sản, phương tiện, tang vật thu được (trừ các chất ma túy và tang vật phải tiêu huỷ theo quy định của pháp luật) cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trích Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương và Quỹ phòng, chống tội phạm của cấp tỉnh theo tỷ lệ quy định tại Điều 4 Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2012.

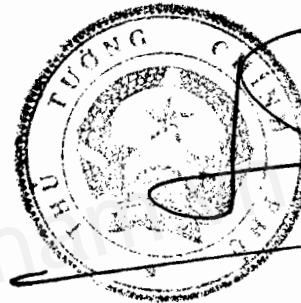
2. Bãi bỏ Quyết định số 110/2008/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống ma túy. Số dư Quỹ phòng, chống ma túy của Trung ương và Quỹ phòng, chống ma túy cấp tỉnh được chuyển vào Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương và Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh để tiếp tục sử dụng.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).KN. 300

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng